

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 1/7**  
**NĂM HỌC: 2021 - 2022**

| STT | Họ lót              | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc |
|-----|---------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | Mai Phương          | An    | 10/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 2   | Đinh Trần Gia       | An    | 15/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 3   | Nguyễn Tuấn         | Anh   | 30/06/2015 | Nam       | Kinh    |
| 4   | Trần Ngọc Bảo       | Anh   | 30/09/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 5   | Bùi Gia             | Bảo   | 02/03/2015 | Nam       | Kinh    |
| 6   | Nguyễn Minh         | Bảo   | 13/09/2015 | Nam       | Kinh    |
| 7   | Hà Gia              | Bảo   | 16/03/2015 | Nam       | Kinh    |
| 8   | Nguyễn Bắc          | Bình  | 01/02/2015 | Nam       | Kinh    |
| 9   | Hà Thảo             | Dung  | 06/11/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 10  | Lê Nguyễn Khả       | Hân   | 20/06/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 11  | Trịnh Gia           | Hân   | 22/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 12  | Bùi Gia             | Hưng  | 21/03/2015 | Nam       | Kinh    |
| 13  | Nguyễn Phúc An      | Khang | 30/09/2015 | Nam       | Kinh    |
| 14  | Nhữ Thanh Minh      | Khang | 01/12/2015 | Nam       | Kinh    |
| 15  | Trương Nam          | Khánh | 14/03/2015 | Nam       | Kinh    |
| 16  | Trần Đăng           | Khôi  | 21/09/2015 | Nam       | Kinh    |
| 17  | Trần Ngọc Thiên     | Lam   | 31/07/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 18  | Phạm Ngọc Khánh     | Linh  | 20/09/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 19  | Trần Yên            | Linh  | 04/02/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 20  | Trương Sĩ           | Luân  | 03/02/2015 | Nam       | Kinh    |
| 21  | Nguyễn Hoàng Khải   | Minh  | 24/11/2015 | Nam       | Kinh    |
| 22  | Lương Quang         | Minh  | 20/12/2015 | Nam       | Kinh    |
| 23  | Phạm Ngô Thảo       | My    | 06/07/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 24  | Nguyễn Mai Thảo     | My    | 24/06/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 25  | Tăng Hải            | My    | 27/09/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 26  | Huỳnh Cẩm           | Ngà   | 15/11/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 27  | Trịnh Nguyễn Phương | Nghi  | 07/05/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 28  | Phan Lâm Khánh      | Ngọc  | 25/03/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 29  | Lê Bảo              | Ngọc  | 28/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 30  | Lê Thảo             | Nhi   | 02/10/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 31  | Nguyễn Đỗ Thanh     | Nhi   | 27/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 32  | Lê Quyết            | Phi   | 26/02/2015 | Nam       | Kinh    |
| 33  | Nguyễn Kim          | Phụng | 20/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 34  | Nguyễn Đức Minh     | Quân  | 04/02/2015 | Nam       | Kinh    |
| 35  | Huỳnh Mai Gia       | Quyên | 23/06/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 36  | Phạm Thái           | Sơn   | 30/03/2015 | Nam       | Kinh    |
| 37  | Phùng Nguyễn Minh   | Tâm   | 05/12/2015 | Nam       | Kinh    |
| 38  | Thái Ngọc Cẩm       | Tiên  | 07/04/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 39  | Hà Anh              | Tuấn  | 06/08/2015 | Nam       | Kinh    |
| 40  | Nguyễn Huỳnh Anh    | Thư   | 25/12/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 41  | Nguyễn Thanh        | Thư   | 30/09/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 42  | Đặng Nguyễn Minh    | Trang | 11/06/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 43  | Nguyễn Thạch Thảo   | Trang | 28/05/2015 | Nữ        | Khơ-me  |
| 44  | Nguyễn Ngọc Duy     | Uyên  | 15/11/2015 | Nữ        | Kinh    |
| 45  | Nguyễn Thị Như      | Ý     | 23/01/2015 | Nữ        | Kinh    |

Ghi chú: Danh sách có 45 học sinh, số điện thoại GVCN: 0707876520 (Cô Hân)

Quận 7, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**Giáo viên chủ nhiệm**

*(Đã ký tên)*

**Vương Ngọc Dương Hân**

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Song Dũng**